

Bản án số: 61/2018/HSST

Ngày: 28-9-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y - TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Xuân
2. Ông Hoàng Quốc Tuấn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 07-9-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/HSST-QĐ ngày 14-9-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1974, tại Yên Bái;

Trú tại: Thôn P, xã VK, huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/10;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Nguyễn Thị V

Vợ: Nguyễn Thị C và 02 con (lớn SN 1996, nhỏ SN 2002)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-6-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị C, sinh năm 1975 – có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã VK, huyện YB, tỉnh Yên Bái

\* Người làm chứng:

- Lê Tiến D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 43, phường ĐT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

- Đàm Văn V, sinh năm: 1987 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái

\* Người chứng kiến:

- Nguyễn Xuân T: Tổ 14, phường YT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn M là đối tượng nghiện ma túy để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân, M đã mua ma túy của một người đàn ông tên là D tại khu vực ngã ba CL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ với số tiền 500.000 đồng được 05 gói được gói bằng nilon màu tím về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 01-6-2018, M đã 02 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ, khi M trên đường từ nhà ra thành phố Y để uống Methadone thì Lê Tiến D gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 01639043271 của M hỏi mua 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng/1gói. M đồng ý và hẹn D đến khu vực ngã ba lồi rẽ vào Tung tâm uống Methadone để trao đổi. Tại đây, M đã bán cho D 01 gói nilon màu đen bên trong có 02 gói hêrôin được gói bằng nilon màu tím với giá 200.000đồng, 02 gói hêrôin này D đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, M đang ở khu vực ngã ba lồi rẽ vào trung tâm Methadone thì gặp Đàm Văn V, V hỏi mua một gói hêrôin. M đồng ý và bán cho V một gói với giá 105.000 đồng, sau đó V đã sử dụng hết cho bản thân. Sau khi bán hêrôin cho V, M đi về đến khu vực tổ 11, phường YT, thành phố Y thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước M đang mặc 01 gói nilon màu tím và 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu tím, bên trong cả hai gói đều có chứa chất ma túy (có trọng lượng 0,05 gam chất ma túy; loại hêrôin); 600.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số thuê bao 01639043271; 01 thẻ điều trị Methadone; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 21D1-07805.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn M công an thành phố Y đã thu giữ 01 bật lửa ga màu tím, 02 mảnh nilon màu tím, 01 chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi mua bán ma túy như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTP ngày 06-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có thu nhập, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn M đã 02 lần bán 03 gói ma túy cho Lê Tiến D và Đàm Văn V được 305.000 đồng; tàng trữ 0,05 gam ma túy, loại hêrôin mục đích để sử dụng và bán. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi. Hành vi phạm tội của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm M trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, song do sống buông thả nên bị cáo sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy và đi mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Lê Tiến D và Đàm Văn V là đối tượng nghiện đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Xét hành vi của D, V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông tên là D đã bán ma túy cho Nguyễn Văn M, do M không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 0,05 gam hêrôin thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 phong bì, giấy gói, nilon gói, 01 bật lửa ga màu tím và 02 mảnh nilon màu tím xét thấy có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn M, có số thuê bao: 0163.904.3271 xét thấy có liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000đ thu giữ của bị cáo xét thấy trong đó có 305.000đ có liên quan đến tội phạm cần tịch thu vào ngân sách nhà nước còn lại 295.000đ không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, có biển kiểm soát 21D1-07805 thu giữ của Nguyễn Văn M là phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản của chị Nguyễn Thị C, chị C không biết bị cáo dùng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra Công an thành phố Y đã trả lại cho chị Nguyễn Thị C là phù hợp.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng M nhân dân số 060709016 mang tên Nguyễn Văn M; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn M do không liên quan đến tội phạm.

[10] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 01-6-2018.

3. Về vật chứng

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì, giấy gói, nilon gói, 01 bật lửa ga màu tím và 02 mảnh nilon màu tím

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 305.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn M và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn M, có số thuê bao: 0163.904.3271.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 295.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng M nhân dân số 060709016 mang tên Nguyễn Văn M; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn M.

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái (3);
- Chi cục THADS thành phố Y;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS (2), TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Phụng**